

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HNGĐ - ST
Ngày 28 - 3 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Thiệu Khắc Yên
- Bà Lê Thị Dệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn PH Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2025/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST - HNGĐ ngày 17/3/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1987 (có mặt)

ĐKKHKT: Thôn T, xã V, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Thôn A, xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Việt P, sinh năm 1979 (vắng mặt)

ĐKKHKT: Thôn T, xã V, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 10/12/2024, bản trình bày ý kiến, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Việt P xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 14/11/2006. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống,

không có tiếng nói chung. Anh P không tu chí làm ăn, thường xuyên rượu chè, bài bạc. Chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh P vẫn không thay đổi mà còn chửi bới, đánh đập, có lần chị phải nhập viện. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị và anh P đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2024 đến nay, hai bên không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Viết P.

- Về con chung: Chị và anh P có 3 con chung là Nguyễn Thị Diệu H1 sinh ngày 06/12/2008, Nguyễn Viết H2, sinh ngày 21/10/2010 và Nguyễn Viết H3, sinh ngày 18/7/2018. Nguyên vọng của chị khi ly hôn xin được nuôi 3 con và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi mỗi con là 1.000.000đ/tháng (3 con là 3.000.000đ/tháng).

- Về tài sản và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Bản trình bày ý kiến và Đơn đề nghị anh Nguyễn Viết P trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 14/11/2006. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường. Đến ngày 10/11/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung nên xảy ra cãi nhau. Chị H đã bỏ về nhà ngoại ở. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh đã đến gia đình bên ngoại và chị H đề xin lỗi. Nay chị H xin ly hôn anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con chung. Trường hợp chị H vẫn cương quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh và chị H có 3 con chung là Nguyễn Thị Diệu H1, sinh ngày 06/12/2008, Nguyễn Viết H2, sinh ngày 21/10/2010 và Nguyễn Viết H3, sinh ngày 18/7/2018. Nếu vợ chồng ly hôn chị H xin nuôi cả 3 con thì anh cũng đồng ý, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do hiện nay anh đang đi làm xa nên anh không đến Tòa án làm việc được. Anh đề nghị vắng mặt tại các buổi làm việc.

** Tại Biên bản xác minh ngày 21 tháng 02 năm 2025, ông Nguyễn Viết O - chú ruột của anh Nguyễn Viết P trình bày:*

Anh Nguyễn Viết P là cháu ruột của ông, anh P ở với gia đình ông từ khi còn nhỏ. Anh P và chị H kết hôn với nhau từ năm 2006. Sau khi kết hôn vợ chồng anh P và chị H chung sống bình thường. Quá trình chung sống đến cuối năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị đi làm hồ, mỗi người ở mỗi nơi còn mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì ông không biết. Anh P thường đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về, địa chỉ cụ thể anh P làm ở đâu ông không biết. Ông đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án. Sau khi nhận được các văn bản ông đã thông báo ngay lại cho anh P biết. Quan

điểm của anh P trao đổi lại với ông về việc chị H xin ly hôn thì tùy chị H quyết định.

Hiện nay chị H đã đem các con về bên ngoại ở. Về điều kiện hoàn cảnh của gia đình anh P: Bố của anh P bị câm điếc bẩm sinh. Anh P và bố của anh P ở cùng gia đình ông.

Về các văn bản tố tụng của Tòa án: Ông cam đoan sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án sẽ thông báo ngay lại cho anh P biết và giao ngay lại khi anh P về nhà.

* *Tại phiên tòa:* Chị Hoàng Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Viết P. Về con chung: Chị H xin được nuôi cả 3 con và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi mỗi con là 1.000.000đ/tháng (3 con là 3.000.000đ/tháng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 3/2025 đến khi con thành niên; phương thức cấp dưỡng định kỳ hằng tháng; Về tài sản và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tại phiên tòa sơ thẩm:*

- Về tố tụng:

+ Về việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách tố tụng của các đương sự; việc thực hiện các thủ tục tố tụng như xác minh thu thập chứng cứ, ban hành và giao các văn bản tố tụng đều đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS).

+ Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đầy đủ các quy định của BLTTDS.

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật trong quá trình xây dựng hồ sơ và không có mặt tại phiên tòa. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

- Về nội dung:

+ Chị H và anh P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 14/11/2006, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và

Gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho chị H được ly hôn anh PH.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 3 cháu là Nguyễn Thị Diệu H1, sinh ngày 06/12/2008, Nguyễn Việt H2, sinh ngày 21/10/2010 và Nguyễn Việt H3, sinh ngày 18/7/2018 cho chị H trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh P cấp dưỡng nuôi mỗi con là 1.000.000đ/tháng (3 con là 3.000.000đ/tháng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 3/2025 đến khi con thành niên; phương thức cấp dưỡng định kỳ hằng tháng.

+ Về tài sản chung: Chị H và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Anh Nguyễn Việt PH có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã V, huyện C, tỉnh Thanh Hóa nên chị Hoàng Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nông Công giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 36 và Điều 39 BLTTDS.

- Anh Nguyễn Việt P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng anh PH vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS để xét xử vắng mặt anh P là đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

- Hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Việt P dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Đánh giá về thực trạng quan hệ vợ chồng: Nguyên nhân là do mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên xảy ra cãi nhau dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Tại phiên tòa chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh P. Đối với anh P, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 đến tham gia phiên hòa giải và phiên tòa nhưng anh P vẫn vắng mặt, không có biện pháp để vợ chồng hòa giải đoàn tụ. Xét thấy đời sống chung của vợ chồng đã chấm dứt. Mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được nên áp

dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Việt P là phù hợp.

- Về con chung: Chị H và anh P có 3 con chung là Nguyễn Thị Diệu H1, sinh ngày 06/12/2008, Nguyễn Việt H2, sinh ngày 21/10/2010 và Nguyễn Việt H3, sinh ngày 18/7/2018. Hiện nay 3 con đang ở với chị H. Khi ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 con. Cháu Nguyễn Việt H2 có nguyện vọng xin được ở với chị H. Đối với anh P nếu vợ chồng ly hôn anh đồng ý giao 3 con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay chị H làm nghề tự do, chị H và các con đang sống tại gia đình bên ngoại là bà Lê Thị K, có điều kiện hỗ trợ chị H chăm sóc các cháu. Anh P đi làm xa nhà, thỉnh thoảng mới về. Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo điều kiện cho con phát triển tốt về mọi mặt và không xáo trộn cuộc sống của các con cần giao 3 con cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình: Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Do đó, cần buộc anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con là 1.000.000đ/tháng (3 con là 3.000.000đ/tháng) là phù hợp. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 3/2025 đến khi con thành niên. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hằng tháng.

- Về tài sản và nợ chung: Chị H và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Việt P.

2. Về con chung: Giao 3 cháu Nguyễn Thị Diệu H1, sinh ngày 06/12/2008, Nguyễn Việt H2, sinh ngày 21/10/2010 và Nguyễn Việt H3, sinh ngày 18/7/2018 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh P cấp dưỡng nuôi mỗi con là 1.000.000đ/tháng (3 con là 3.000.000đ/tháng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 3/2025 đến khi con

thành niên. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hằng tháng.

Anh Nguyễn Viết P có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Công theo biên lai thu số 0005415 ngày 06/01/2025. Chấp nhận chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Viết P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Quyền kháng cáo: Chị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Nông Công;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS H. Nông Công;
- UBND xã L;
- Lưu hs, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trịnh Thị Hà